TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 01 – 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Tạ Thanh Bự

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Lê Vinh L, sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí N và bà Lê Mỹ A; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2023 cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Võ Minh K, sinh ngày 01/01/2002 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn A1 và bà Lê Hồng M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp TT A, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2023, Lê Vinh L rủ Võ Minh K đi đến thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi để chơi game, K đồng ý. Cả hai đi xe ôm đến thị trấn

Đầm Dơi thì K cầm điện thoại được số tiền 1.000.000đ. Sau đó, cả hai uống nước và chơi game tại tiệm game HĐ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 69N1-641.40 của anh Nguyễn Minh D đậu trước tiệm áo cưới TD Wedding thuộc khóm 4, thị trấn Đầm Dơi nên cả hai thống nhất lén lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe. Lúc đó, anh D trong tiệm áo cưới phát hiện và truy đuổi nhưng không kịp. Sau đó, L và K điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không bán được. Đến ngày 17/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi phát hiện tạm giữ chiếc xe và mời làm việc thì L, K thừa nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận: 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Vario 125, số máy JM51E1600486, số khung MHJM5119LK600578, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-641.40 có giá trị 23.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Vario màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-641.40 đã trả lại cho anh Nguyễn Minh D.

Từ những tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Lê Vinh L và Võ Minh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lam; bị cáo Khang được áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Vinh L và Võ Minh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Vinh L từ 07 tháng đến 08 tháng tù.

Xử phạt: Võ Minh K từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị mất trộm đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Vinh L và Võ Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023, tại tiệm áo cưới TD Wedding thuộc khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, bị cáo L và K đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh D 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Vario màu đỏ đen, biển kiểm soát 69N1-641.40 với giá trị tài sản là 23.500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đông hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:".

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo L là người có vai trò chủ mưu, khởi xướng, lôi kéo bị cáo K tham gia. Mặc dù, bị cáo K là người được rủ rê, nhưng bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể. Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tùy theo vai trò của từng bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ, bất chấp và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình

điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tôi các bị cáo có người thân có công với đất nước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo K là đồng phạm giản đơn. Khi phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đó là, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm của mình, cũng như có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do các bị cáo trộm đã được trả cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Lê Vinh L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Võ Minh K;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Vinh L và Võ Minh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Vinh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/5/2023.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh K 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/5/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Vinh L và Võ Minh K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh